

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2013/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về quy định mức thu học phí đối với các trường
trung cấp nghề, cao đẳng nghề công lập thuộc tỉnh quản lý
năm học 2013-2014 và năm học 2014-2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 – 2011 đến năm học 2014-2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 2010 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 2272/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh về đề nghị ban hành nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề công lập thuộc tỉnh quản lý năm học 2013-2014 và năm học 2014-2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với các trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề công lập thuộc tỉnh quản lý năm học 2013 - 2014 và năm học 2014-2015 với các nội dung sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức thu học phí hằng năm đối với trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề công lập thuộc tỉnh quản lý và các trường cao đẳng nghề dạy nghề theo đặt hàng của Ủy ban nhân dân tỉnh, áp dụng cho năm học 2013 - 2014 và năm học 2014 - 2015.

2. Đối tượng thu học phí: Học sinh, sinh viên, người theo học các khóa đào tạo nghề tại các trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề công lập thuộc tỉnh quản lý và các trường cao đẳng nghề dạy nghề theo đặt hàng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quy định về khu vực:

a) Khu vực 1: Bao gồm các phường thuộc thành phố Quảng Ngãi.

b) Khu vực 2: Bao gồm thị trấn, các xã đồng bằng thuộc các huyện đồng bằng và các xã thuộc thành phố Quảng Ngãi.

c) Khu vực 3: Bao gồm các xã, thị trấn thuộc các huyện miền núi, huyện Lý Sơn và các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng.

4. Mức thu học phí:

DVT: Ngàn đồng/học sinh, sinh viên/tháng

T T	Tên ngành, nghề	Khu vực	Năm học 2013 - 2014		Năm học 2014 - 2015	
			TCN	CĐN	TCN	CĐN
1	Nhóm 1: Báo chí thông tin, pháp luật; Toán và thống kê; Nhân văn: Khoa học xã hội và hành vi; Kinh doanh và quản lý; Dịch vụ xã hội; Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Khu vực 1	180	200	190	210
		Khu vực 2	150	170	160	180
		Khu vực 3	120	140	130	150
2	Nhóm 2: Nghệ thuật; Sức khỏe; Thú y; Khoa học sự sống; Sản xuất và chế biến; Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân; Máy tính và công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật	Khu vực 1	200	250	210	260
		Khu vực 2	170	220	180	230
		Khu vực 3	140	190	150	200
3	Nhóm 3: An ninh, quốc phòng; Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; Môi trường và bảo vệ môi trường; Khoa học tự nhiên; Dịch vụ vận tải; Nghề khác	Khu vực 1	240	290	250	300
		Khu vực 2	210	260	220	270
		Khu vực 3	180	230	190	240

- Riêng Trường Trung cấp nghề Đức Phổ mức thu học phí thấp hơn so với khu vực 1 là 50.000 đồng/HSSV/tháng.

5. Đối tượng được miễn, giảm học phí và cơ chế miễn, giảm học phí:

a) Đối tượng được miễn, giảm học phí thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 – 2011 đến năm học 2014-2015; Điều 2, Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 2010 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 – 2011 đến năm học 2014-2015.

b) Cơ chế miễn, giảm học phí và việc cấp trực tiếp tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 49/2010/NĐ-CP và Điều 3, Điều 4 Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH nêu trên.

6. Thu, quản lý, sử dụng học phí:

Học phí được thu định kỳ hằng tháng, 10 tháng/năm; nếu học sinh, sinh viên, người theo học tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học. Việc quản lý, sử dụng học phí thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ.

Điều 2. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua ngày 04 tháng 7 năm 2013, tại kỳ họp thứ 9./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toàn